

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO VỀ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

PGS.TS. NGUT Trần Quang Quý

Chủ tịch Hội Cựu giáo chức Việt Nam

Email: quyduchai@gmail.com.

Tóm tắt: Hợp tác giáo dục - đào tạo là một trong những trụ cột quan trọng trong quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào. Trong bối cảnh kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tăng cường hợp tác giữa hai nước không chỉ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn củng cố mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt. Bài viết phân tích thực trạng hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào thời gian qua, chỉ ra những cơ hội và thách thức trong bối cảnh mới, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Hợp tác giáo dục, Việt Nam - Lào, nguồn nhân lực, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế.
 Nhận bài: 15/3/2026; Biên tập: 16/3/2026; Phản biện: 23/3/2026; Duyệt đăng: 30/3/2026.

1. Mở đầu

Việt Nam và Lào có mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện, được hun đúc qua lịch sử đấu tranh cách mạng và xây dựng đất nước của hai dân tộc. Trong tổng thể quan hệ đó, giáo dục - đào tạo luôn được xác định là lĩnh vực hợp tác chiến lược, giữ vai trò nền tảng cho sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia.

Trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm tới Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, ngày 05/02/2026, tại Thủ đô Viêng Chăn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Nguyễn Kim Sơn và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Thể thao Lào Thongsalith Mangnomek đã trao hai văn kiện hợp tác quan trọng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Văn kiện thứ nhất là Bản ghi nhớ giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục và Thể thao Lào về việc thành lập Trường Đại học Việt Nam tại Lào.

Văn kiện thứ hai là Biên bản bàn giao sách giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục và Thể thao Lào. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã bàn giao cho Bộ Giáo dục và Thể thao Lào 27.500 cuốn sách dạy tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 12.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục không chỉ là công cụ phát triển nguồn nhân lực mà còn là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả, trong đó có hợp tác giáo dục và đào tạo”.

Do đó, việc tăng cường hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào trong kỷ nguyên mới không chỉ mang ý nghĩa thực tiễn mà còn có giá trị chiến lược lâu dài, góp phần củng cố mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1.1. Cơ sở lý luận

Hợp tác giáo dục quốc tế là nội dung quan trọng của toàn cầu hóa giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy hội nhập. Đối với Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đồng thời nhấn mạnh vai trò của hợp tác quốc tế trong phát triển giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo khẳng định yêu cầu chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tạo cơ sở lý luận thúc đẩy hợp tác giáo dục với các quốc gia, trong đó có Lào.

Trong quan hệ Việt Nam - Lào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tình hữu nghị đặc biệt, sâu sắc giữa hai dân tộc khái quát trong câu thơ nổi tiếng “Việt - Lào hai nước chúng ta; Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long” (Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 14, tr. 55). Đảng Cộng sản Việt Nam cũng nhấn mạnh đây là tài sản vô giá cần được gìn giữ, củng cố và phát triển lâu dài. Trong đó, giáo dục - đào tạo được xác định là lĩnh vực ưu tiên, giữ vai trò then chốt trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, củng cố niềm tin chính trị và tăng cường gắn kết giữa hai nước.

Các văn kiện của Đảng đồng thời nhấn mạnh những định hướng như: đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho Lào; tăng cường trao đổi sinh viên, cán bộ; thúc đẩy hợp tác giáo dục gắn với khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Như vậy, hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào không chỉ có ý nghĩa kinh tế - xã hội mà còn mang tầm chiến lược chính trị, góp phần củng cố mối quan hệ đặc biệt giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm gần đây, hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào đạt nhiều kết quả tích cực. Hai nước thường xuyên ký kết các kế hoạch hợp tác giáo dục hằng năm và giai đoạn. Việt Nam cấp hàng nghìn học bổng cho lưu học sinh Lào; riêng năm 2025 khoảng 1.160 suất học bổng các cấp học. Số lượng lưu học sinh Lào tại Việt Nam đạt hơn 14.000 người, trở thành lực lượng quan trọng trong phát

triển nguồn nhân lực của Lào. Hai bên đẩy mạnh đào tạo tiếng Việt, xây dựng trung tâm đánh giá năng lực tiếng Việt tại Lào.

Trong khuôn khổ chuyến thăm tại Lào ngày 5/2/2026, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Thể thao Lào cũng đã trao đổi, thống nhất về việc ký Bản ghi nhớ hợp tác dạy tiếng Lào tại Việt Nam, tăng cường dạy tiếng Việt tại Lào và đưa học sinh Lào sang học tập tại các trường phổ thông nội trú của Việt Nam. Dự kiến trong năm 2026, Việt Nam sẽ triển khai thí điểm dạy tiếng Lào tại 9 trường phổ thông thuộc 9 tỉnh biên giới giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, cho phép các trường phổ thông nội trú tiếp nhận học sinh Lào vào học tập.

Những kết quả trên khẳng định giáo dục là điểm sáng trong hợp tác song phương Việt Nam - Lào.

2.2. Thực trạng hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào trong kỷ nguyên mới

2.2.1. Quy mô và phạm vi hợp tác ngày càng mở rộng

Trong những năm gần đây, hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Lào không ngừng được mở rộng cả về quy mô, cấp độ và lĩnh vực đào tạo. Hai nước duy trì cơ chế hợp tác thường niên thông qua các kế hoạch hợp tác giáo dục, gắn với các kỳ họp của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào.

Hợp tác giáo dục hiện nay bao phủ hầu hết các bậc học và loại hình đào tạo, bao gồm: Đào tạo đại học và sau đại học; Giáo dục nghề nghiệp và đào tạo kỹ thuật; Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý; Đào tạo ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Lào); Hợp tác nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Đặc biệt, hai nước đã triển khai Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2030, trong đó xác định rõ giáo dục - đào tạo là lĩnh vực ưu tiên chiến lược, tập trung vào phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.2.2. Quy mô đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam

Một trong những điểm nổi bật nhất của hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào là hoạt động đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam.

Năm học 2023 - 2024, Việt Nam tiếp nhận khoảng 10.200 lưu học sinh Lào, học tập ở nhiều trình độ từ trung cấp đến nghiên cứu sinh.

Năm học 2024 - 2025, con số này tăng lên trên 10.700 lưu học sinh.

Theo thống kê tổng thể, có thời điểm số lượng lưu học sinh Lào tại Việt Nam đạt khoảng 14.000 người.

Cơ cấu đào tạo tương đối đa dạng, trong đó: Bậc đại học chiếm tỷ lệ cao nhất (hơn 50%); Tiếp đến là cao đẳng, trung cấp và đào tạo dự bị tiếng Việt; Một bộ phận đáng kể học viên theo học sau đại học và chương trình bồi dưỡng cán bộ.

Ngoài ra, Việt Nam duy trì chính sách học bổng

ổn định cho Lào, với khoảng 1.160 suất học bổng trong năm 2025.

Những con số này cho thấy Việt Nam là một trong những quốc gia đào tạo nguồn nhân lực lớn nhất cho Lào, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống chính trị của nước bạn.

2.2.3. Nội dung và hình thức hợp tác ngày càng đa dạng

Hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào không chỉ dừng lại ở đào tạo truyền thống mà đã mở rộng sang nhiều nội dung và hình thức mới:

(1) Đào tạo liên kết và hợp tác giữa các cơ sở giáo dục. Nhiều trường đại học Việt Nam đã thiết lập quan hệ hợp tác trực tiếp với các địa phương và cơ sở giáo dục của Lào, triển khai các chương trình đào tạo theo nhu cầu thực tiễn của từng địa phương.

(2) Đào tạo ngôn ngữ và chuẩn bị nguồn học viên. Hai bên tăng cường đào tạo tiếng Việt cho học sinh, cán bộ Lào; đồng thời xây dựng các trung tâm đánh giá năng lực tiếng Việt tại Lào nhằm chuẩn hóa đầu vào.

(3) Bồi dưỡng cán bộ và đào tạo theo đặt hàng. Việt Nam tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của Lào trong các lĩnh vực như quản lý nhà nước, giáo dục, kinh tế và quốc phòng.

(4) Phối hợp quản lý và hỗ trợ lưu học sinh. Công tác quản lý lưu học sinh ngày càng được chú trọng, với sự phối hợp giữa cơ quan ngoại giao, bộ ngành và các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả học tập và rèn luyện.

2.2.4. Chất lượng hợp tác từng bước được nâng cao

Bên cạnh mở rộng quy mô, chất lượng hợp tác giáo dục giữa hai nước cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Chương trình đào tạo ngày càng gắn với nhu cầu phát triển của Lào; Nhiều lưu học sinh sau khi tốt nghiệp đã giữ các vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội của Lào; Công tác hỗ trợ đời sống, học tập và rèn luyện cho lưu học sinh được cải thiện; Hoạt động kiểm tra, đánh giá và đảm bảo chất lượng đào tạo được tăng cường.

Đặc biệt, hợp tác giáo dục còn góp phần quan trọng trong việc củng cố quan hệ chính trị, tăng cường hiểu biết và gắn kết giữa thế hệ trẻ hai nước, tạo nền tảng vững chắc cho quan hệ lâu dài.

2.2.5. Những hạn chế và tồn tại

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào vẫn còn một số hạn chế. Chất lượng đào tạo chưa đồng đều giữa các cơ sở giáo dục; Rào cản ngôn ngữ ảnh hưởng đến hiệu quả học tập của lưu học sinh; Chưa khai thác hiệu quả chuyển đổi số, đặc biệt trong đào tạo trực tuyến và chia sẻ học liệu; Liên kết nghiên cứu khoa học còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào đào tạo; Cơ chế phối hợp đôi khi chưa đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong quản lý và triển khai chương trình.

2.2.6. Đánh giá chung

Có thể khẳng định rằng, hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào trong thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, thể hiện trên ba phương diện cơ bản. Quy mô ngày càng mở rộng; Nội dung hợp tác ngày càng đa dạng; Chất lượng đào tạo từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên, trong bối cảnh kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế sâu rộng, hợp tác giáo dục giữa hai nước cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cả về mô hình, phương thức và nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của môi trường toàn cầu.

2.3. Giải pháp tăng cường hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào trong kỷ nguyên mới

2.3.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và chiến lược hợp tác dài hạn

Trước hết, cần tiếp tục cụ thể hóa quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, trong đó giáo dục - đào tạo là một trụ cột quan trọng.

Hai nước cần xây dựng chiến lược hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào đến năm 2030, tầm nhìn 2045 gắn với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của mỗi quốc gia; Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động liên kết đào tạo, công nhận văn bằng, chuyển đổi tín chỉ; Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả giữa các bộ, ngành (giáo dục, ngoại giao, lao động...); Tăng cường vai trò của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào trong điều phối và giám sát các chương trình hợp tác giáo dục.

Việc hoàn thiện thể chế sẽ tạo hành lang pháp lý vững chắc, đảm bảo tính ổn định và bền vững của hợp tác giáo dục song phương.

2.3.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu mới

Trong kỷ nguyên kinh tế tri thức và chuyển đổi số, hợp tác giáo dục cần chuyển mạnh từ “mở rộng quy mô” sang “nâng cao chất lượng và hiệu quả”.

Các giải pháp cụ thể gồm: Ưu tiên đào tạo các ngành then chốt như công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, quản trị công, y tế, giáo dục; Mở rộng các chương trình đào tạo sau đại học và đào tạo chuyên sâu cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của Lào; Đẩy mạnh mô hình đào tạo theo đặt hàng gắn với nhu cầu thực tiễn của các bộ, ngành và địa phương Lào; Nâng cao chất lượng học bổng thông qua việc chuẩn hóa đầu vào, tăng cường hỗ trợ học tập và đánh giá đầu ra.

Đồng thời, cần chú trọng phát triển năng lực mềm, năng lực số và tư duy đổi mới sáng tạo cho người học nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động khu vực và quốc tế.

2.3.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng hệ sinh thái giáo dục số chung

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, tạo cơ hội đột phá cho hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào.

Hai nước cần xây dựng nền tảng học tập trực tuyến chung (Vietnam - Laos Digital Learning Platform) phục vụ đào tạo từ xa và học tập suốt đời; Phát triển hệ thống học liệu số, bài giảng điện tử song ngữ Việt - Lào; Ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý và giảng dạy; Tăng cường đào tạo kỹ năng số cho giảng viên và người học; Kết nối hệ thống thư viện số, cơ sở dữ liệu khoa học giữa các trường đại học hai nước.

Việc xây dựng hệ sinh thái giáo dục số chung sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách địa lý, nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục và tối ưu hóa nguồn lực đào tạo.

2.3.4. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và nghiên cứu khoa học

Một trong những giải pháp mang tính đột phá là thúc đẩy hợp tác trực tiếp giữa các trường đại học, học viện và cơ sở nghiên cứu của hai nước.

Cụ thể, khuyến khích ký kết các thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương giữa các cơ sở giáo dục; Phát triển các chương trình liên kết đào tạo cấp bằng kép, đồng cấp bằng; Tăng cường trao đổi giảng viên, sinh viên, học giả; Thành lập các trung tâm nghiên cứu chung Việt Nam - Lào trong các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp công nghệ cao, biến đổi khí hậu, năng lượng tái tạo; Tổ chức hội thảo khoa học, diễn đàn học thuật thường niên. Qua đó, không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn thúc đẩy hợp tác khoa học - công nghệ, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của hai nước.

2.3.5. Nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chuẩn đầu ra

Chất lượng đào tạo là yếu tố quyết định hiệu quả của hợp tác giáo dục. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp. Chuẩn hóa chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế; Tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lẫn nhau về văn bằng; Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, lấy người học làm trung tâm; Tăng cường đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh Lào và tiếng Lào cho cán bộ, giảng viên Việt Nam; Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá hiệu quả đào tạo sau tốt nghiệp. Đặc biệt, cần chú trọng gắn kết giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng nhân lực, đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn.

2.3.6. Tăng cường nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất

Nguồn lực là yếu tố đảm bảo cho việc triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác. Hai nước cần tăng cường đầu tư ngân sách cho hợp tác giáo dục; Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và đối tác phát triển; Nâng cấp cơ sở vật chất, ký túc xá, trung tâm đào tạo phục vụ lưu học sinh; Xây dựng các quỹ học bổng chung Việt Nam - Lào.

Việc đa dạng hóa nguồn lực sẽ giúp nâng cao tính bền vững và mở rộng quy mô hợp tác.

2.3.7. Thúc đẩy giao lưu văn hóa - giáo dục và tăng cường “sức mạnh mềm”

Bên cạnh hợp tác chuyên môn, cần chú trọng các hoạt động giao lưu văn hóa - giáo dục nhằm củng cố nền tảng xã hội của quan hệ hai nước.

Các nội dung cụ thể gồm: Tổ chức các chương trình giao lưu sinh viên, trại hè, diễn đàn thanh niên Việt Nam - Lào; Tăng cường giáo dục về lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong nhà trường; Phát triển mạng lưới cựu lưu học sinh Lào tại Việt Nam; Đẩy mạnh truyền thông về hợp tác giáo dục và thành tựu chung của hai nước.

Những hoạt động này góp phần hình thành thế hệ trẻ hiểu biết, gắn bó và có trách nhiệm trong việc gìn giữ và phát triển quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào.

2.3.8. Tăng cường giám sát, đánh giá và đổi mới quản trị hợp tác

Để nâng cao hiệu quả hợp tác, cần xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá khoa học. Thiết lập hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hợp tác giáo dục; Định kỳ tổng kết, đánh giá và điều chỉnh các chương trình hợp tác; Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi và báo cáo; Nâng cao năng lực quản trị hợp tác quốc tế cho các cơ sở giáo dục.

Việc đổi mới quản trị sẽ giúp nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và khả năng thích ứng của hợp tác giáo dục trong bối cảnh mới.

Các giải pháp nêu trên có tính hệ thống, toàn diện và gắn với bối cảnh kỷ nguyên số. Việc triển khai hiệu quả các giải pháp này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào mà còn tạo động lực quan trọng cho phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy hội nhập quốc tế và củng cố quan hệ đặc biệt giữa hai quốc gia trong giai đoạn mới.

3. Kết luận

Hợp tác giáo dục - đào tạo giữa Việt Nam và Lào là trụ cột quan trọng, góp phần củng cố mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia. Những năm qua, lĩnh vực này đạt nhiều thành tựu về quy mô, nội dung và

chất lượng, đặc biệt trong đào tạo nguồn nhân lực cho Lào, qua đó đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội và ổn định chính trị của mỗi nước.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào đứng trước cả cơ hội và thách thức. Những yêu cầu mới về chất lượng nguồn nhân lực, năng lực số và khả năng hội nhập đòi hỏi hai nước phải đổi mới tư duy, mô hình và phương thức hợp tác.

Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện như: hoàn thiện thể chế, chính sách; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy chuyển đổi số; tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng đào tạo; đảm bảo nguồn lực và đẩy mạnh giao lưu văn hóa - giáo dục. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ nâng cao hiệu quả hợp tác trong thời gian tới.

Trong tương lai, hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào không chỉ dừng ở đào tạo nguồn nhân lực mà còn hướng tới xây dựng hệ sinh thái giáo dục chung, gắn với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững, góp phần tăng cường hiểu biết và gắn kết giữa nhân dân hai nước ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Báo Giáo dục và Thời đại (2026). *Hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Lào ngày càng được củng cố*. Đăng ngày 27/3/2026.
- [2]. Báo Tin tức (TTXVN) (2026). *Củng cố và nâng tầm hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào*. Đăng ngày 27/3/2026.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Kế hoạch hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào năm 2025*.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Tập 1*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025). *Nghị quyết của Bộ Chính trị Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 71-NQ/TW*.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011). *Hồ Chí Minh Toàn tập (Tập 14, tr. 55)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

ENHANCING VIETNAM - LAOS COOPERATION IN EDUCATION AND TRAINING IN THE NEW ERA

Assoc. Prof. Dr. Tran Quang Quy

President of the Vietnam Association of Former Teachers

Email: quyduchai@gmail.com.

Abstract: Educational and training cooperation is one of the key pillars of the special relationship between Vietnam and Laos. In the context of the digital era and deep international integration, strengthening cooperation between the two countries not only contributes to improving the quality of human resources but also reinforces the traditional friendship and special solidarity between them. This article analyzes the current state of Vietnam - Laos educational cooperation in recent years, identifies opportunities and challenges in the new context, and proposes several solutions to enhance the effectiveness of cooperation in the coming period.

Keywords: Educational cooperation, Vietnam - Laos, human resources, digital transformation, international integration.